

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2017

V/v Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng.

Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66B/2017/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: B, khóm B T 1, thị trấn L V, LV, Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị đơn:* Lê Ngọc Tr, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: C, ấp B L, xã B T, L V, Đồng Tháp, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: A, ấp A B, xã Đ Y, LV, Đồng Tháp, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Quốc Ph, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: 407 khóm B T, thị trấn L V, L V, Đồng Tháp, có mặt.

2. Huỳnh Anh Đ, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, Lấp Vò, Đồng Tháp, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thanh P trình bày:

Vào ngày 24/7/2016 thì ông Lê Ngọc Tr có vay của anh Nguyễn Thanh P số tiền 20.000.000đ, lãi 1.000.000đ/7.000đ/ngày, thời hạn vay 07 ngày, ông Tr có làm biên nhận nợ. Kể từ khi nhận tiền đến nay thì ông Tr không đóng lãi cho anh P. Nay Nguyễn Thanh P yêu cầu ông Lê Ngọc Tr hoàn trả cho anh P số tiền vốn là 20.000.000đ và tiền lãi từ ngày 24/7/2016 đến ngày 24/6/2017 (tháng 6 sau, vì năm 2017 nhuận hai tháng 6) là 12 tháng lãi suất là 0,75%/ tháng thành tiền là 1.800.000đ, tổng cộng là 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

Bị đơn Lê Ngọc Tr trình bày:

Cuối năm 2016 thì ông Tr có giới thiệu cho bà Nguyễn Thị H đến nhà anh P (tên thường gọi Hiếu) cầm xe Exciter 135cc. Lúc đầu bà H yêu cầu P cầm xe trên với giá là 25.000.000đ nhưng do xe không có giấy tờ nên giảm xuống còn 20.000.000đ. P sợ bà H không trả, nên ông Tr đã viết biên nhận cho anh P số tiền là 20.000.000đ và nhận số tiền này giao lại cho bà H. Sau đó, P cho bà H tham gia 01 dây hụi 05 triệu đồng để hót hụi trả lại số tiền số tiền 20.000.000đ để bà H lấy xe ra sử dụng. Do Bà H đã trả xong số tiền này cho anh P. Nay ông Lê Ngọc Tr không đồng ý hoàn trả số tiền 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) cho anh P. Nếu bà H chưa trả tiền cho P đối với số tiền này thì một mình Tr chịu trách nhiệm, không yêu cầu bà H cùng trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày:

Khoảng giữa năm 2016 thì bà Nguyễn Thị H có đến nhờ ông Tr (là cháu rể) dẫn đến nhà của ông P để cầm xe Exciter 135cc là 20.000.000đ, khi ông Tr nhận của P số tiền 20.000.000đ thì ông Tr giao đủ lại cho H nhận đủ 20.000.000đ. Sau khi cầm xe thì tôi đóng lại được 02 lần với số tiền lãi là 8.400.000đ. Khoảng hơn một tháng sau thì P cho H tham gia dây hụi 05 triệu đồng và H đã hót hụi lấy số tiền hụi trả cho P 20.000.000đ tiền cầm xe. Khoảng 02 tháng sau thì H với Đ đến nhà P cầm tiếp xe Exciter 135cc, cầm xe với giá 30.000.000đ. Hiện nay, thì tôi đã giải quyết xong không còn nợ gì ông P. Do số tiền mà ông Tr đã nhận của P 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bà H đã thanh toán cho P xong, nên ông Tr không còn nợ P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Nguyễn Thanh P khởi kiện yêu cầu Lê Ngọc Tr hoàn trả số tiền nợ vay. Xét thấy tranh chấp này là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do Lê Ngọc Tr có địa chỉ cư trú tại số C, ấp B L,

xã B T, L V, Đồng Tháp và hợp đồng này giao xác lập trước năm 2017 Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại điều 473 của Bộ luật dân sự 2005 và Tòa án nhân dân cấp huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyễn Thanh P cho rằng ngày 24/7/2016 anh có cho ông Lê Ngọc Tr vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất là 1.000.000đ/7.000đ/ngày, thời hạn vay 07 ngày. Việc vay thì ông Tr có làm biên nhận nợ. Kể từ khi vay tiền đến nay ông Tr không trả vốn lãi. Nay Nguyễn Thanh P yêu cầu ông Lê Ngọc Tr hoàn trả cho anh P số tiền vốn 20.000.000đ và tiền lãi từ ngày 24/7/2016 đến ngày 24/6/2017 (tháng 6 sau, vì năm 2017 nhuận hai tháng 6) là 12 tháng lãi suất là 0,75%/ tháng thành tiền là 1.800.000đ, tổng cộng là 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

Còn Lê Ngọc Tr cho rằng số tiền 20.000.000đ này là do bà H cầm xe Exciter 135cc cho P, còn biên nhận nợ là do Tr viết biên nhận tiền để làm tin, ông Tr đã nhận tiền và giao tiền lại cho bà H xong. Do bà H đã trả tiền cho P và nhận lại xe nên ông Tr không có trách nhiệm gì với số tiền này. Nay ông Lê Ngọc Tr không đồng ý hoàn trả cho anh P số tiền 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị H cho rằng có đến nhờ ông Tr (là cháu rể) dẫn đến nhà của ông P để cầm xe Exciter 135cc là 20.000.000đ, khi ông Tr nhận của P số tiền 20.000.000đ thì ông Tr giao đủ lại cho H nhận đủ 20.000.000đ. Sau khi cầm xe thì H đóng lãi được 02 lần với số tiền lãi là 8.400.000đ. Khoảng hơn một tháng sau thì P cho H tham gia dây hụi 05 triệu đồng và H đã hốt hụi lấy số tiền hụi trả cho P 20.000.000đ tiền cầm xe nên ông Tr không có trách nhiệm gì với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xét thấy, việc Lê Ngọc Tr thừa nhận ngày 24/7/2016 (âm lịch) có làm biên nhận nợ cho Nguyễn Thanh P số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là có thật được các bên thừa nhận, nên anh P không cần phải chứng minh. Còn việc Lê Ngọc Tr cho rằng số tiền này là của Nguyễn Thị H cầm xe Exciter 135cc cho Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H thừa nhận số tiền này đã thanh toán xong, nhưng Lê Ngọc Tr và Nguyễn Thị H không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày này. Đồng thời, theo biên nhận nợ thì ông Tr ghi là có mượn của Hiếu (P) số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) không phải là tiền cầm xe và việc bà H tham gia chơi dây hụi 5.000.000đ do anh P làm chủ bà H đã hốt theo biên nhận giao tiền hụi thì anh Tr đã giao đủ tiền hụi cho bà H không có việc trừ căn và tiền cầm xe như ông Tr và bà H trình bày. Do đó, lời trình bày của anh P là có căn cứ còn lời trình bày của ông Tr và bà H không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thanh P buộc Lê Ngọc Tr hoàn trả cho Nguyễn Thanh P số tiền vốn là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi là 1.800.000đ, tổng cộng là 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) là có căn cứ phù hợp với Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005.

Đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mà ông Tr đã nhận của P giao lại cho bà H được bà H thừa nhận, nhưng ông Tr không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này mà tách ra thành vụ án khác khi ông Tr có yêu cầu đối với bà H.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh P được chấp nhận, nên anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 305; 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu Lê Ngọc Tr hoàn trả cho Nguyễn Thanh P số tiền vay vốn 20.000.000đ và lãi 1.800.000đ, cộng chung là 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

Buộc Lê Ngọc Tr hoàn trả cho Nguyễn Thanh P số tiền vay vốn 20.000.000đ và lãi 1.800.000đ, cộng chung là 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh P mà anh Tr chậm thi hành án, thì anh Tr còn phải trả thêm phần lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

2.1. Về án phí:

Lê Ngọc Tr phải chịu là 1.090.000đ (một triệu không trăm chín chục ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh P được nhận lại số tiền 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10371, ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THADS H.Lấp Vò;
- Các đ/s;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhã